

Số: 1500 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành mẫu nhãn năng lượng cho xe mô tô, xe gắn máy

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 36/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương về việc quy định dán nhãn năng lượng cho các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư 59/2018/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn việc dán nhãn năng lượng đối với xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu;

Căn cứ Văn bản của Bộ Giao thông vận tải, Hiệp hội các nhà sản xuất xe máy Việt Nam về việc thống nhất nội dung về mẫu nhãn năng lượng cho xe mô tô, xe gắn máy;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mẫu nhãn năng lượng cho xe mô tô, xe gắn máy tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Các đơn vị là cơ sở sản xuất, nhập khẩu xe mô tô, xe gắn máy in nhãn năng lượng theo mẫu quy định của Bộ Công Thương, thông tin in ấn trên nhãn căn cứ Báo cáo thử nghiệm quy định tại Điều 5, Thông tư 59/2018/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn việc dán nhãn năng lượng đối với xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Vụ trưởng các Vụ chức năng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải (để phối hợp);
- Lưu: VT, TKNL(LT).



Hoàng Quốc Vượng

PHỤ LỤC

Mẫu nhãn năng lượng cho xe mô tô, xe gắn máy

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-BCT ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Stt	Hạng mục	Nội dung thông tin nhãn	Ghi chú
1	Kích thước	Rộng x dài: 50mm x 70mm	Tương đồng với kích thước của nhãn năng lượng được mô tả trong Thông tư số 36/2016/TT-BCT
2	Nội dung	Như mô tả:	- Nội dung: phù hợp với đối tượng đặc thù là xe mô tô, xe gắn máy: “SỐ LOẠI/TÊN THƯƠNG MẠI; NHÀ SẢN XUẤT/NHÀ NHẬP KHẨU” : Ghi theo Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp hoặc nhập khẩu. - Phong chữ và kích thước chữ: dựa trên phong chữ mô tả trong Thông tư số 36/2016/TT-BCT: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên nhãn: Myriad Pro Bold 8pt ▪ Mức tiêu thụ nhiên liệu: Myriad Pro Bold 14pt ▪ Thông tin cơ bản: Myriad Pro Bold 6pt ▪ Font chữ “e”: Myriad Pro Bold 20pt ▪ Thông tin ghi chú: Myriad Pro Italic 6pt
3	Phông chữ	Myriad Pro Bold 8pt Myriad Pro Bold 14pt Myriad Pro Bold 6pt	
4	Kích cỡ chữ	Myriad Pro Bold 20pt Myriad Pro Italic 6pt	
		Myriad Pro Bold 8pt Myriad Pro Bold 14pt Myriad Pro Bold 6pt Myriad Pro Bold 20pt Myriad Pro Italic 6pt	
5	Màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> • Màu xanh nền: C:80 M:0 Y:100 K:0 • Màu cam nền: C:0 M:45 Y:100 K:0 • Màu chữ “e”: C:65 M:0 Y:100 K:0 	Màu sắc chữ và nền dựa trên mô tả trong Thông tư số 36/2016/TT-BCT



Stt	Hạng mục	Nội dung thông tin nhãn	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> Màu chữ trắng: C:0 M:0 Y:0 K:0 <input type="checkbox"/> Màu chữ đen: C:0 M:0 Y:0 K:100 <input checked="" type="checkbox"/> Màu viền ngoài: C:0 M:0 Y:0 K:0 <input type="checkbox"/> 	
6	Vị trí dán	Doanh nghiệp thực hiện dán nhãn ở Vị trí giúp cho người tiêu dùng dễ nhận biết, so sánh mức tiêu hao năng lượng đối với các sản phẩm cùng loại trên thị trường.	Nhãn được dán bên ngoài, phía trước của xe, tại vị trí dễ quan sát. Doanh nghiệp có thể lựa chọn vị trí dán nhãn năng lượng như sau: (1) yếm trước của xe, (2) cạnh đèn pha trước của xe, (3) cạnh bình xăng nếu nằm ở phần thân trước xe, (4) Ốp đầu xe

Ví dụ:
Xe nội địa:

NHÃN NĂNG LƯỢNG

2,0

Lit/100km

Số BCTN: 1234/NETC-KT-MC/19

NHÃN HIỆU: YAMAHA

SỐ LOẠI: EXCITER - 2NDC

NHÀ SẢN XUẤT: CÔNG TY TNHH YAMAHA MOTOR VIỆT NAM

DUNG TÍCH XY LANH: 149,8 cm³

QUY CHUẨN ÁP DỤNG: QCVN77:2014/BGTVT

CHU TRÌNH THỬ: TCVN9726:2013

Ghi chú: Mức tiêu thụ nhiên liệu thực tế có thể thay đổi do điều kiện sử dụng, kỹ năng lái xe và tình trạng bảo dưỡng kỹ thuật của xe.

Xe nhập khẩu:

NHÃN NĂNG LƯỢNG

2,5

Lit/100km

Số BCTN: 1235/NETC-KT-MC/19

NHÃN HIỆU: YAMAHA

TÊN THƯƠNG MẠI: MT-03

NHÀ NHẬP KHẨU: CÔNG TY TNHH YAMAHA MOTOR VIỆT NAM

DUNG TÍCH XY LANH: 321 cm³

QUY CHUẨN ÁP DỤNG: QCVN77:2014/BGTVT

CHU TRÌNH THỬ: TCVN9726:2013

Ghi chú: Mức tiêu thụ nhiên liệu thực tế có thể thay đổi do điều kiện sử dụng, kỹ năng lái xe và tình trạng bảo dưỡng kỹ thuật của xe.

